

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 239/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27/6/2025.

*V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình,
ly hôn, con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Việt Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Văn và bà Lâm Thị Ngọc Giàu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà Mi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2025/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 394/2025/QĐXXS-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 453/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1984; Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1984; Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

(Bà S có đơn yêu cầu vắng mặt. Ông C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/4/2025 cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, bà Nguyễn Thị S trình bày: Hôn nhân giữa bà và ông C là do mai mối được cha mẹ tổ chức lễ cưới năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hội Đông, huyện A, tỉnh An Giang vào ngày 30/5/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân giữa bà và ông C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, ông C thường hay bạo lực gia đình dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, bất đồng ý kiến, cuộc sống không hạnh phúc và đã không còn chung sống với nhau từ tháng 10 năm 2024 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, đời sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà S xin ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà và ông C có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 26/6/2006 và Nguyễn Thị Nhã T, sinh ngày 02/5/2017. Hiện nay, cháu T đã trưởng thành và tự lập được không yêu cầu giải quyết, cháu Trân đang sống với ông C. Khi ly hôn, bà S đồng ý để ông C được nuôi dạy cháu Trân, bà S xin không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thông báo thụ lý, hòa giải cũng như thông báo về việc tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông C theo quy định nhưng ông C vắng mặt không lý do.

Tại biên bản xác minh ngày 23/5/2025 được bà Nguyễn Thị Tiểu M cho biết: Bà là em ruột của bà Nguyễn Thị S, ông Nguyễn Văn C là chồng của S. Hôn nhân giữa bà S và ông C là do mai mối được cha mẹ tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân giữa bà S và ông C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông C thường hay bạo lực gia đình có lần đánh bà S xung mặt, hai bên mâu thuẫn thường xuyên về kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, bất đồng ý kiến, cuộc sống không hạnh phúc và đã không còn chung sống với nhau từ tháng 10 năm 2024 cho đến nay. Việc ly hôn giữa bà S và ông C, bà không có ý kiến tùy bà S quyết định. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 26/6/2006 và Nguyễn Thị Nhã T, sinh ngày 02/5/2017. Cháu T đã có chồng, Cháu Trân đang sống với ông C. Về tài sản chung, nợ chung: Bà không biết.

Tại biên bản xác minh ngày 27/5/2025 được ông Công an xã V cho biết: Hiện ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1984 vẫn còn đăng ký thường trú tại ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, bà S vắng mặt và có đơn yêu cầu vắng mặt, ông C vắng mặt lần 2 không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử các đương sự theo quy định.

Đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa phát biểu: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi hòa giải, xác minh thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử, thư ký không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị S khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn C. Đồng thời, ông C có nơi cư trú trên địa bàn huyện A. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà S vắng mặt có đơn yêu cầu vắng mặt, ông C vắng mặt lần 2 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà S và ông Phong có đăng ký kết hôn theo quy định nên làm phát sinh giá trị pháp lý theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu của bà S ly hôn với ông C thì thấy: Thời gian ly thân giữa bà S và ông C đã lâu nhưng cả hai không có giải pháp hàn gắn, điều này cũng phù hợp với biên bản lấy lời khai ngày 23/5/2025 mà Tòa án thu thập được. Do vậy có căn cứ cho thấy mục đích hôn nhân giữa bà S với ông C không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, do đó yêu cầu ly hôn của bà S là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà S, ông C có 02 con chung Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 26/6/2006 và Nguyễn Thị Nhã T, sinh ngày 02/5/2017. Cháu Trong đã trưởng thành và tự lập, bà S không yêu cầu giải quyết. Cháu Trân đang sống với ông C. Bà S đồng ý để cháu Trân cho ông C tiếp tục nuôi dạy. Để đảm bảo điều kiện cho con chung phát triển và ổn định về tâm sinh lý của cháu Nguyễn Thị Nhã T sau này được tốt nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thị Nhã T, cho ông C được tiếp tục nuôi dạy,

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do không ghi nhận được ý kiến của ông C nên không xem xét giải quyết và không đề cập trong phần quyết định.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Do bà S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và không đề cập trong phần quyết định.

[7] Về án phí: Bà S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị S được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn C được tiếp tục nuôi dạy cháu Nguyễn Thị Nhã T, sinh ngày 02/5/2017, bà S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông C cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con dựa trên các căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được chuyển từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0010505 ngày 29/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (bà S đã nộp đủ).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/6/2025). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh AG (1);
- VKS tỉnh AG (1);
- VKS huyện AP (2);
- THADS huyện AP (1);
- UBND xã V (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VP (1);
- Lưu HS (1).

Mai Việt Quốc